TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST - HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Thái N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Trần Thị N và anh Vũ Thái N.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- ***Về hôn nhân:*** Chị Trần Thị N và anh Vũ Thái N thuận tình ly hôn.

- ***Về nuôi con chung:*** Chị Trần Thị N và anh Vũ Thái N có 01 con chung là Vũ Trần Minh Phúc, sinh ngày 01-11-2010. Chị N và anh N thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ninh. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về chia tài sản***: Không có.

- ***Về án phí:*** Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005232 ngày 05-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Hoàn trả chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà